

UBND TỈNH KON TUM  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 488 /QĐ-STNMT

Kon Tum, ngày 29 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc nước thải công nghiệp tự động, liên tục

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TN VÀ MT  
**ĐẾN** Số: 363.....  
Ngày: 29/12/2017

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/09/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh Kon Tum ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Kon Tum, về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc nước thải công nghiệp tự động liên tục trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở và Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc nước thải công nghiệp tự động, liên tục (*Quy chế kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Chi cục Trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng Tài nguyên nước, Giám đốc Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Lãnh đạo Sở (c/đ);
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (biết);
- Các cơ sở truyền dữ liệu (th/h);
- Lưu VT, CCBVMT.

**GIÁM ĐỐC**



Phạm Đức Hạnh

Kon Tum ngày 15 tháng 01 năm 2017

Số 228/STMT

**QUYẾT ĐỊNH**

Văn bản quy chế dân sự, văn bản  
quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

**LIÊN ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ MẬT  
Số: 228  
Ngày: 15/01/2017

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BTTTT ngày 01/05/2013 của Bộ Tài  
nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quản lý môi trường

Căn cứ Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 05/02/2014 của UBND tỉnh  
Kon Tum ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của  
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Kon  
Tum, về việc bổ sung danh mục hệ thống cấp nước, quản lý dự án quản  
lý nước trên công nghiệp và đồng liên tục của địa phương

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở và Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi  
trường

**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành quy chế dân sự, văn bản quy chế quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường,  
Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng Tài nguyên nước, Giám đốc Trung tâm Quan  
trắc Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Tài  
nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi  
hành quyết định này.

LIÊN ĐỐC



Nơi nhận:  
- Văn phòng Sở (02)  
- Văn phòng UBND tỉnh (01)  
- Các phòng ban và đơn vị trực thuộc Sở (02)  
- Các cơ sở truyền thông (01)  
- Lưu VT, CCBVTMT

**QUY CHẾ**  
**QUẢN LÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG QUAN TRẮC**  
**NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 488 /QĐ-STNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017  
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)*

**Phần I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Quy chế này quy định về cơ chế phối hợp quản lý, vận hành hoạt động của hệ thống quan trắc nước thải công nghiệp tự động, liên tục do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum và Doanh nghiệp lắp đặt, quản lý.

- Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường như: Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở, Phòng Tài nguyên nước, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường và các Doanh nghiệp có lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Đảm bảo kết quả quan trắc được truyền, nhận, xử lý và giám sát tự động, liên tục; Đảm bảo thông tin nhanh chóng, kịp thời giữa các phòng, đơn vị có liên quan đến hoạt động của các trạm quan trắc tự động, liên tục.

2. Xử lý sự cố nhanh chóng, đảm bảo tính pháp lý của kết quả quan trắc; Phát huy hiệu quả hoạt động của các trạm quan trắc tự động, liên tục.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động chung của hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục**

1. Dữ liệu từ trạm quan trắc nước thải tại cơ sở/Khu công nghiệp/Cụm công nghiệp được truyền về Hệ thống tích hợp dữ liệu thuộc Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường qua mạng internet với tần suất tích hợp dữ liệu là 05 phút/lần, liên tục trong 24 giờ/ngày và được hệ thống giải mã thành số liệu quan trắc.

2. Số liệu quan trắc nước thải được Trung tâm công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức kiểm tra, xử lý bằng phần mềm tiếp nhận, cảnh báo, tích hợp dữ liệu (gọi tắt là phần mềm) thông qua việc kết nối mạng Internet với Hệ thống điều hành và tích hợp dữ liệu môi trường; Đối với số liệu của Trạm quan trắc phải được lưu giữ số liệu liên tục tối thiểu của 30 ngày gần nhất.

3. Sau khi được xử lý, số liệu quan trắc nước thải được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu môi trường thông qua phần mềm được tích hợp với hệ thống máy chủ điều hành và tích hợp dữ liệu môi trường do Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường quản lý; Công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định về lưu trữ, công khai dữ liệu; thực hiện truyền về Bộ Tài nguyên và Môi trường qua mạng internet với tần suất tích hợp dữ liệu là 01 giờ/lần (là giá trị trung bình theo giờ chẵn của thông số), liên tục trong 24/24 giờ.

4. Số liệu quan trắc được chia sẻ giữa: Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Bảo vệ môi trường và Thanh tra Sở thông qua môi trường mạng Internet để các đơn vị phối hợp giám sát, quản lý, đồng thời phối hợp kiểm tra, khắc phục và xử lý khi có sự cố.

6. Trong trường hợp có sự cố, phần mềm sẽ tự động phát tín hiệu cảnh báo. Đồng thời, khi số liệu quan trắc nước thải vượt quy chuẩn liên tục trong 18 lần tiếp nhận dữ liệu quan trắc liên tiếp, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường sẽ điều khiển hệ thống tự động lấy mẫu nước thải tại thời điểm này, lưu giữ tại hệ thống trạm để lấy mẫu phân tích, báo cáo kết quả phân tích chất lượng nước thải để Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở làm cơ sở xử lý vi phạm (nếu có).

#### **Điều 4. Nguyên tắc xử lý sự cố**

1. Các sự cố trong vận hành các trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục bao gồm:

a) Không nhận được dữ liệu từ trạm quan trắc nước thải về Hệ thống điều hành và tích hợp dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường;

b) Số liệu hiển thị trên phần mềm có dấu hiệu bất thường, vô nghĩa;

c) Số liệu quan trắc tự động vượt quy chuẩn, cụ thể 01 trong 03 trường hợp sau:

- Số liệu quan trắc tự động vượt từ 1,2 lần trở lên so với giá trị giới hạn của quy chuẩn Việt Nam, quy chuẩn địa phương cho phép;

- Số liệu quan trắc có  $pH \leq 5,2$ ;

- Số liệu quan trắc có  $pH \geq 9,2$ .

2. Nguyên tắc xử lý:

a) Trường hợp không nhận được dữ liệu theo mục a khoản 1 Điều này, Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường thông báo qua Email hoặc điện thoại cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường và đơn vị quản lý trạm quan trắc và yêu cầu kiểm tra, khẩn trương khắc phục.

- Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường chủ động kiểm tra, khắc phục hoặc phối hợp khắc phục sự cố do lỗi mạng, đường truyền hoặc phần mềm của hệ thống tiếp nhận dữ liệu tại phòng máy chủ tập trung đặt tại Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với các Trạm quan trắc tự động do doanh nghiệp đầu tư, doanh nghiệp phải theo dõi theo dõi email thông báo sự cố, tổ chức kiểm tra, khắc phục sự cố và có văn bản báo cáo tình hình xảy ra, giải pháp khắc phục sự cố đến Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường).

b) Trường hợp số liệu hiển thị trên phần mềm có dấu hiệu bất thường, vô nghĩa, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường phải kịp thời kiểm tra, báo cáo xin ý kiến lãnh đạo Sở, thực hiện xóa bỏ những dữ liệu đó theo quy định và lập biên bản về diễn biến, cách xử lý sự việc gửi kèm báo cáo đột xuất để Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Bảo vệ môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường biết, theo dõi và phối hợp nếu cần thiết.

c) Trường hợp số liệu quan trắc vượt quy chuẩn liên tục trong 18 (mười tám) lần tiếp nhận (*tức số liệu quan trắc vượt quy chuẩn liên tục trong 1,5 giờ*):

Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường xác định nguyên nhân, tiến hành điều khiển hệ thống bơm lấy mẫu, lưu giữ mẫu tự động tại trạm quan trắc và thông báo cho các phòng, đơn vị liên quan phối hợp xử lý;

- Trường hợp do lỗi mạng, đường truyền hoặc phần mềm tại hệ thống tiếp nhận dữ liệu, Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường khắc phục;

- Trường hợp có sự cố môi trường, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng điện thoại cho Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở để kiểm tra, theo dõi và yêu cầu Doanh nghiệp khắc phục sự cố. Trường hợp cần thiết, Chi cục Bảo vệ môi trường, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường thực hiện thu mẫu đối chứng (*mẫu đối chứng được phân tích song song với mẫu lưu giữ tại thời điểm phát hiện sự cố*), trên cơ sở kết quả phân tích mẫu Thanh tra Sở có trách nhiệm xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc tham mưu Lãnh đạo Sở chuyển cấp thẩm quyền xử lý theo quy định.

### 3. Thời gian khắc phục sự cố:

Các doanh nghiệp là chủ các trạm quan trắc xây dựng quy trình vận hành chuẩn đối với hoạt động của trạm để chủ động theo dõi hoạt động đồng thời gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường biết, theo dõi, giám sát; theo dõi email cảnh báo, thông báo; báo cáo khẩn cấp bằng điện thoại và văn bản đến Sở (*thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường*) đồng thời xử lý, khắc phục mọi sự cố liên quan đến hoạt động của trạm quan trắc tự động, liên tục. Trong trường hợp chưa kịp thời xây dựng được quy trình vận hành chuẩn đối với hoạt động của trạm thì cần thực hiện:

a) Đối với sự cố do lỗi mạng, đường truyền hoặc do lỗi phần mềm, thời gian khắc phục sự cố chậm nhất là 05 (*năm*) giờ kể từ khi nhận được thông báo sự cố, trường hợp thông báo ngoài giờ hành chính thì thời gian khắc phục chậm nhất là 03 (*ba*) giờ kể từ khi bắt đầu giờ làm việc (*7 giờ sáng hoặc 13 giờ chiều*). Trường hợp phải thay thế thiết bị thì thời gian khắc phục không quá 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo sự cố.

b) Đối với sự cố do lỗi kỹ thuật của trạm quan trắc, thời gian khắc phục sự cố chậm nhất là 05 (*năm*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo sự cố. Trường hợp phải thay thế thiết bị thì thời gian khắc phục không quá 60 ngày, trường hợp bắt buộc phải vượt quá 60 ngày, đơn vị quản lý trạm quan trắc phải giải trình làm rõ tại nội dung kế hoạch khắc phục sự cố.

c) Đối với lỗi do sự cố môi trường, đơn vị xả thải phải có văn bản báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và Chi cục Bảo vệ môi trường về nguyên nhân sự cố, Kế hoạch khắc phục, tiến độ khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục sự cố để theo dõi, giám sát.

d) Các sự cố sau khi được khắc phục, chậm nhất trong vòng 01 (*một*) giờ các đơn vị có trách nhiệm khắc phục sự cố phải thông báo bằng Email hoặc điện thoại trực tiếp cho Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường để ghi nhận, cập nhật dữ liệu khắc phục sự cố. Ngoài ra, các đơn vị xả thải phải báo cáo kết quả khắc phục sự cố môi trường cho Chi cục Bảo vệ môi trường để giám sát, kiểm tra; Ngay sau khi việc truyền

truyền số liệu hoạt động trở lại, hệ thống phải tự động thực hiện truyền lại các số liệu trong khoảng thời gian bị gián đoạn.

\* Hệ thống phải được hoạt động liên tục. Trong thời gian bảo trì, kiểm định, hiệu chuẩn, thay thế linh phụ kiện, sửa chữa, thay thế các thiết bị đo và phân tích, nước thải không được xả thải ra môi trường.

## **Phần II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ TRONG PHỐI HỢP QUẢN LÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG QUAN TRẮC NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC**

### **Điều 5. Trách nhiệm của Chi cục Bảo vệ môi trường**

- Thực hiện duyệt dữ liệu quan trắc tự động do doanh nghiệp truyền về hệ thống. Công bố các số liệu quan trắc.
- Giám sát, theo dõi kiểm tra kết quả quan trắc nước thải tự động. Sử dụng kết quả quan trắc phục vụ công tác quản lý nhà nước về môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra hoạt động của tất cả các trạm quan trắc; Kiểm tra việc khắc phục ô nhiễm của các Doanh nghiệp khi số liệu quan trắc vượt quy chuẩn.
- Phối hợp Thanh tra Sở, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở xử lý hoặc chuyển cấp thẩm quyền xử lý đối với trường hợp xả nước thải vượt quy chuẩn quy định.
- Đôn đốc, tổng hợp các báo cáo của các đơn vị quản lý vận hành hệ thống thành báo cáo hàng quý, năm trình Lãnh đạo Sở xem xét, kịp thời chỉ đạo (*kể cả báo cáo đột xuất do yêu cầu của Lãnh đạo Sở*).
- Tham mưu Lãnh đạo Sở các nội dung khác do Lãnh đạo Sở giao liên quan đến việc quản lý, vận hành hệ thống.

### **Điều 6. Trách nhiệm của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường**

- Thực hiện niêm phong quản lý, kiểm tra hệ thống nhận, truyền và quản lý dữ liệu tại cơ sở (*data controller và hệ thống lấy mẫu tự động*), điều khiển bơm lấy mẫu để lấy mẫu tự động, bảo quản mẫu khi số liệu quan trắc vượt quy chuẩn (*theo điểm c khoản 2 Điều 4 quy chế này*); Chủ trì phối hợp tổ chức việc quan trắc và phân tích mẫu nước thải theo yêu cầu của Lãnh đạo Sở.
- Xử lý số liệu đảm bảo tính pháp lý của số liệu quan trắc và thông báo cho Chi cục Bảo vệ môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường các số liệu quan trắc cần công khai trên trang thông tin điện tử. Thời gian gửi thông báo chậm nhất là 03 ngày, kể từ ngày xử lý.
- Trong quá trình vận hành:
  - + Khi nhận được cảnh báo từ hệ thống cảnh báo của các trạm quan trắc nước thải tự động, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, báo cáo Lãnh đạo Sở, sau đó tắt cảnh báo tạm thời để khắc phục sự cố.
  - + Thông báo kết quả khắc phục sự cố thuộc trách nhiệm của mình để bật lại cảnh báo của trạm (*trường hợp thông báo ngoài giờ hành chính thì thực hiện thông báo bằng tin nhắn điện thoại*).
  - + Phối hợp Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở tổ chức việc lấy mẫu, phân tích mẫu khi có yêu cầu.

+ Phối hợp Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở kiểm tra hệ thống quan trắc tự động, liên tục của các Doanh nghiệp.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Sở giao có liên quan đến hoạt động của hệ thống quan trắc tự động, liên tục.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường:**

- Là đơn vị được giao quản lý và chịu trách nhiệm đối với hệ thống máy chủ và quyền quản trị của hệ thống (*quyền admin*); tham mưu thực hiện tên miền của hệ thống.

- Thực hiện phân quyền sử dụng, quản lý đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở, đồng thời cung cấp địa chỉ IP để các doanh nghiệp thực hiện đấu nối truyền dữ liệu quan trắc tự động về hệ thống tiếp nhận; thực hiện đấu nối truyền dữ liệu về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Tiếp nhận dữ liệu, lưu trữ dữ liệu từ các trạm quan trắc truyền về Hệ thống điều hành và tích hợp dữ liệu môi trường; Vận hành hệ thống máy chủ và phần mềm của hệ thống quan trắc tự động, liên tục.

- Vận hành, bảo trì, hiệu chuẩn, kiểm tra hoạt động của hệ thống tiếp nhận dữ liệu quan trắc nước thải tự động từ các đơn vị truyền về; giám sát hệ thống cảnh báo sự cố; Cập nhật, ghi nhận kết quả xử lý, khắc phục sự cố của các trạm quan trắc tự động, liên tục.

- Công bố kết quả quan trắc trên trang thông tin điện tử của Sở theo quy định sau khi số liệu quan trắc được kiểm tra, xử lý.

- Xử lý các sự cố sau:

+ Xử lý sự cố của phần mềm tiếp nhận, cảnh báo, tích hợp dữ liệu.

+ Phối hợp với Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường xác định nguyên nhân và xử lý sự cố không nhận được dữ liệu, số liệu quan trắc vượt quy chuẩn của các trạm quan trắc do Doanh nghiệp đầu tư lắp đặt cho Doanh nghiệp để yêu cầu khắc phục, báo cáo kết quả khắc phục để theo dõi. Đồng thời thông báo cho Chi cục Bảo vệ môi trường và Thanh tra Sở để kiểm tra, xử lý.

+ Phối hợp với Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra hệ thống quan trắc tự động, liên tục do các Doanh nghiệp đầu tư lắp đặt theo quy định.

+ Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động của hệ thống quan trắc tự động, liên tục.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Thanh tra Sở**

- Phối hợp với Chi cục Bảo vệ môi trường, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hoạt động của các trạm quan trắc nước thải tự động và việc xả thải của các Doanh nghiệp.

- Chủ trì xem xét, tham mưu Lãnh đạo Sở xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ Môi trường sau khi nhận được kết quả phân tích do Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường cung cấp. Trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu Lãnh đạo Sở trình cấp thẩm quyền xử lý.

- Sử dụng số liệu quan trắc tự động, liên tục trong quá trình xem xét, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên nước**

- Chủ trì phối hợp với Chi cục Bảo vệ môi trường và các phòng, đơn vị liên quan trực thuộc Sở kiểm tra, giám sát, tham mưu Lãnh đạo Sở quản lý tài nguyên nước, nguồn nước; tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước.

- Tổng hợp tham mưu Lãnh đạo Sở tình hình khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và các quy định liên quan khác trong lĩnh vực tài nguyên nước.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Phòng Kế hoạch và Tài chính**

Tham mưu Lãnh đạo Sở bố trí kinh phí để các đơn vị có liên quan quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa đối với hệ thống tiếp nhận, quản lý, xử lý dữ liệu quan trắc nước thải công nghiệp tự động, liên tục của các cơ sở truyền về và các trạm quan trắc do nhà nước đầu tư hoạt động ổn định liên tục (*Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý, vận hành*).

#### **Điều 11. Trách nhiệm của các cơ sở đầu tư, lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục:**

- Thực hiện việc đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo các hướng dẫn, yêu cầu, quy định của cấp thẩm quyền về bảo vệ môi trường hiện hành.

- Bố trí cán bộ đầu mối quản lý phối hợp kiểm tra, xử lý sự cố và báo cáo bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để quản lý.

- Bố trí kinh phí vận hành, thực hiện hiệu chuẩn, kiểm định đối với hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục theo quy định.

- Thực hiện các chủ trương, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên nước.

- Phối hợp tạo điều kiện để các cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, quản lý công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên nước tại cơ sở khi được yêu cầu.

### **Phần III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Chế độ báo cáo**

1. Các phòng, đơn vị có liên quan có trách nhiệm báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường (*thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường*) trước ngày 15 của tháng cuối quý; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Trên cơ sở trách nhiệm được phân công chủ trì của phòng, đơn vị, khi có sự cố xảy ra trong thời hạn 24 giờ phải báo cáo Lãnh đạo Sở biết nắm thông tin; đồng thời trong thời hạn 03 ngày (*kể từ thời điểm xảy ra sự cố*) phải báo cáo bằng văn bản về sự cố (*kết quả và tiến độ khắc phục*); trường hợp vượt thẩm quyền xử lý đơn vị có trách nhiệm chủ trì xử lý phải báo cáo đề xuất biện pháp xử lý trình Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo, quyết định.

#### **Điều 13. Nội dung báo cáo và trách nhiệm báo cáo của từng đơn vị**

1. Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động và đề xuất những nội dung liên quan đến hệ thống được



giao quản lý trong báo cáo định kỳ công tác theo quy định và báo cáo đột xuất trong trường hợp Lãnh đạo Sở yêu cầu.

2. Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động và đề xuất những nội dung liên quan đến hệ thống được giao quản lý và báo cáo đột xuất trong trường hợp Lãnh đạo Sở yêu cầu như:

- Tình hình vận hành và hoạt động của các trạm quan trắc nước thải đã được đấu nối vào hệ thống;

- Tình hình quản lý thiết bị lấy mẫu tự động của các trạm quan trắc nước thải công nghiệp.

3. Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm báo cáo:

- Tình hình xử lý số liệu tiếp nhận.

- Thống kê các đơn vị xảy ra sự cố, số lần sự cố, thời gian xảy ra, thời gian khắc phục; các nội dung khắc phục đã được thực hiện.

- Tình hình xử lý khắc phục sự cố vượt quy chuẩn môi trường của các hệ thống quan trắc nước thải tự động của các cơ sở sản xuất thực hiện đấu nối.

- Tổng hợp báo cáo thực hiện quy chế quản lý, vận hành hoạt động của hệ thống tiếp nhận dữ liệu hình ảnh quan trắc nước thải tự động, liên tục.

4. Thanh tra Sở có trách nhiệm báo cáo: Kết quả xử lý, tham mưu cấp thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thông qua kết quả vận hành hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục và Kết quả thử nghiệm do Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường cung cấp.

5. Các Doanh nghiệp lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục có trách nhiệm báo cáo tình hình vận hành, khắc phục sự cố....đôi với cơ quan quản lý nhà nước; thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.

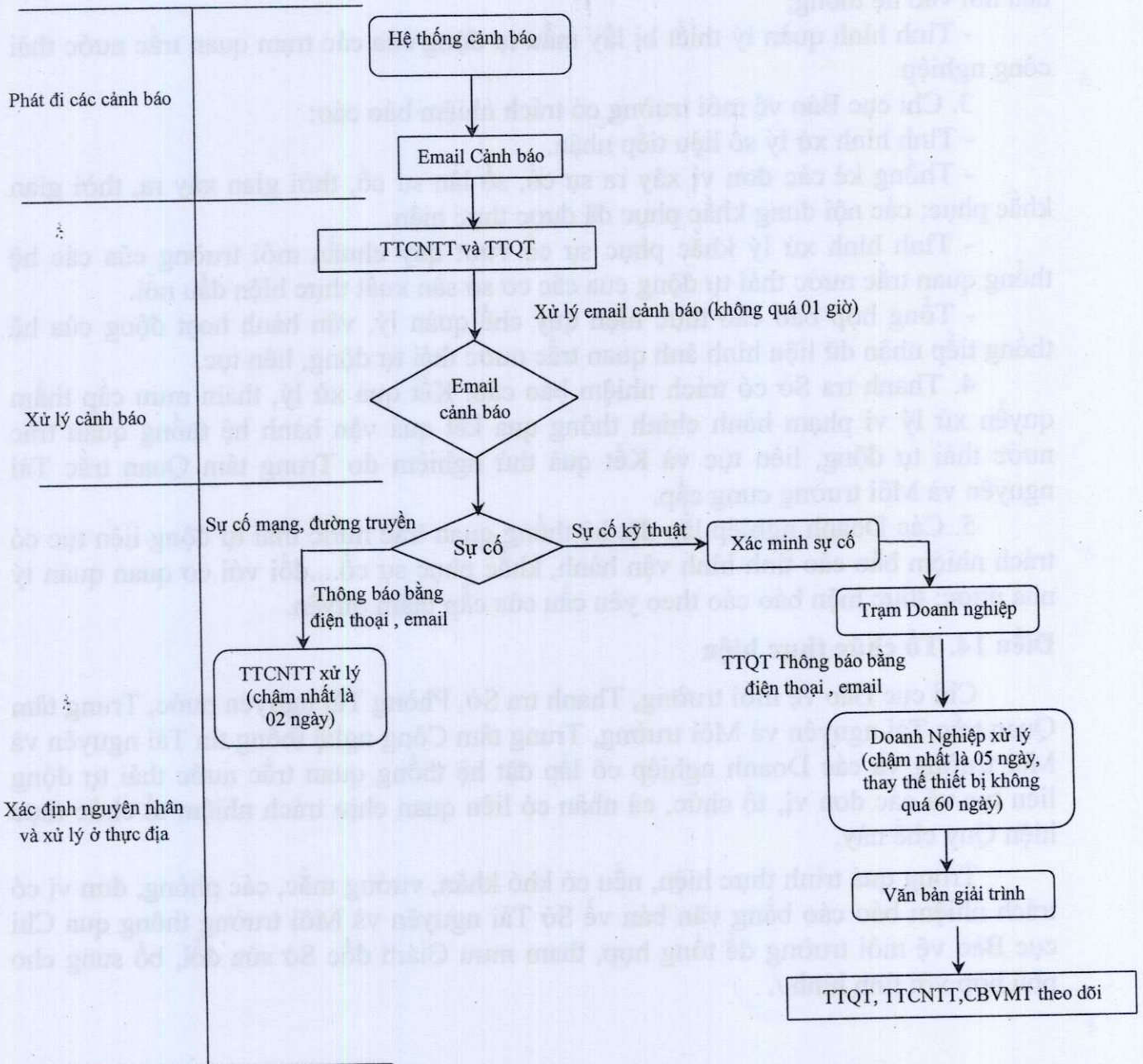
#### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở, Phòng Tài nguyên nước, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường và các Doanh nghiệp có lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường để tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình./.

# QUY CHẾ PHỐI HỢP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TRẠM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

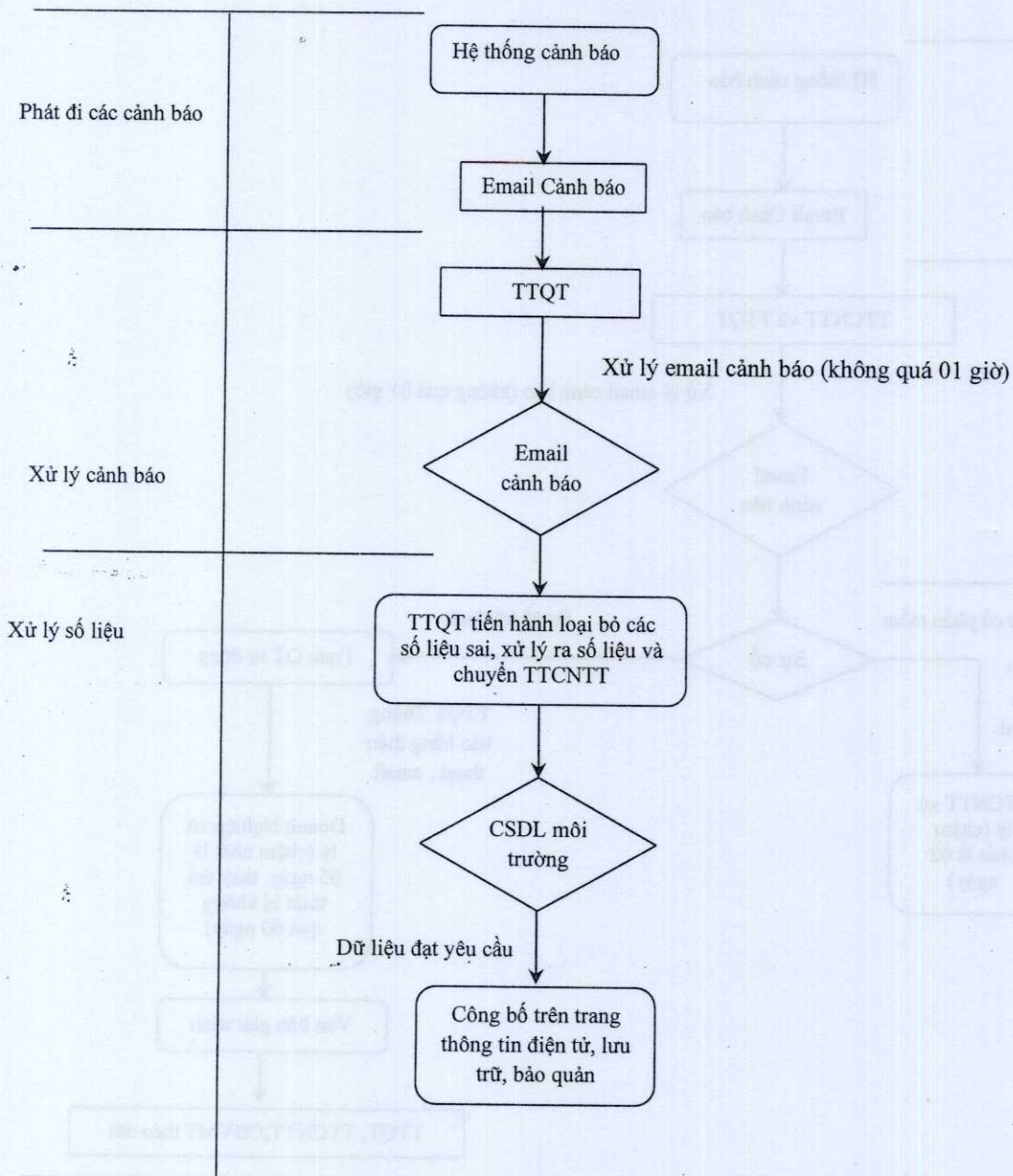
(Áp dụng đối với sự cố không nhận được dữ liệu từ các trạm Quan trắc tự động)



**Chú thích:**

- TTQT: Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường.
- TTCNTT: Trung tâm Công nghệ thông tin.
- CCBVMT: Chi cục Bảo vệ Môi trường.

**QUY CHẾ PHỐI HỢP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA  
CÁC TRẠM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC**  
(Áp dụng đối với sự cố số liệu hiển thị trên phần mềm duyệt dữ liệu Quan trắc tự  
động bất thường, vô nghĩa)

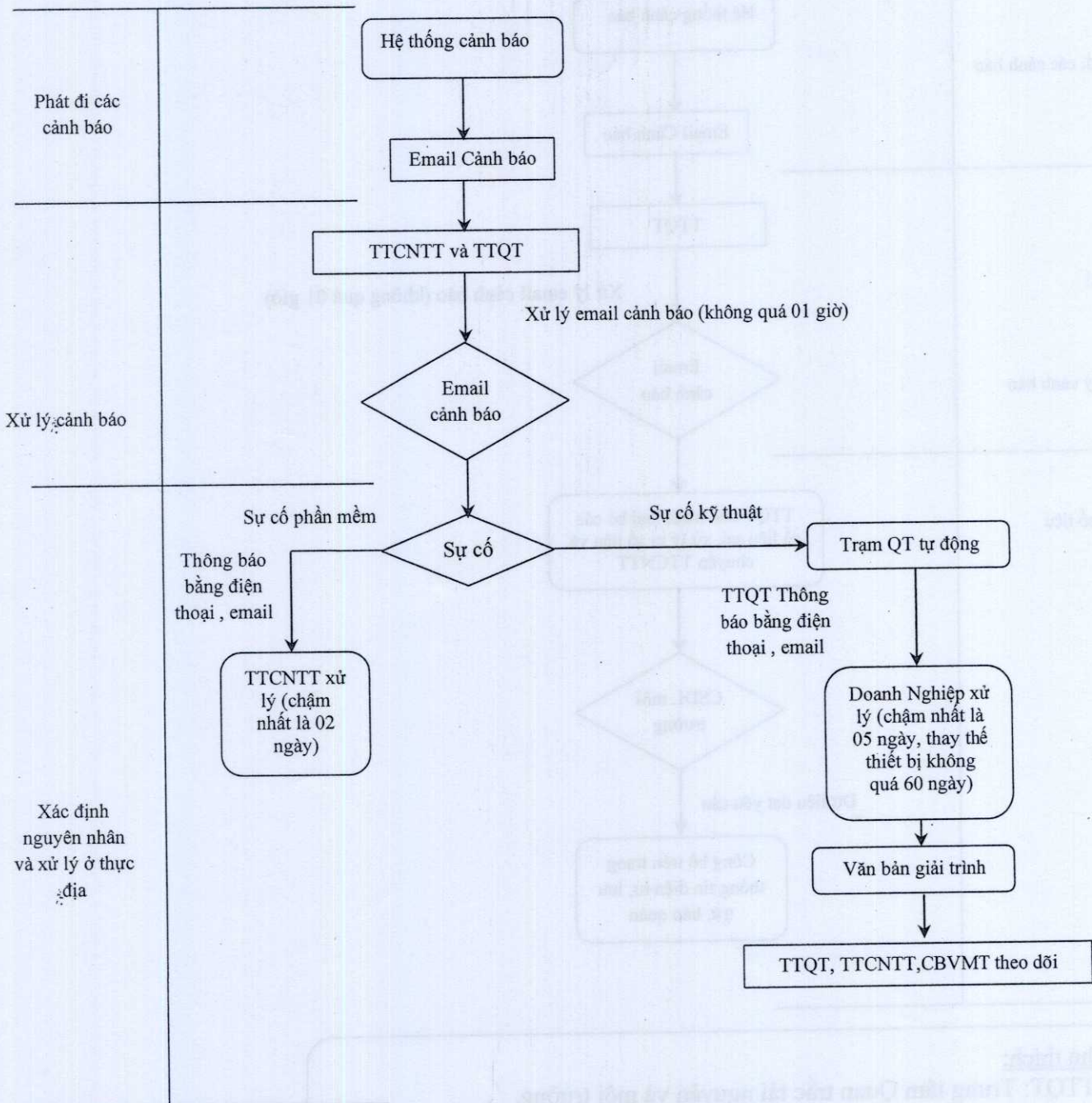


**Chú thích:**

- TTQT: Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường.
- TTCNTT: Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường.
- CCBVMT: Chi cục Bảo vệ Môi trường.

## QUY CHẾ PHỐI HỢP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TRẠM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

(Áp dụng đối với sự cố số liệu vượt chuẩn môi trường từ 1,2 lần trở lên hoặc  $pH \leq 5,2$  hoặc  $pH \geq 9,2$ , trường hợp sự cố phần mềm và sự cố kỹ thuật tại trạm)

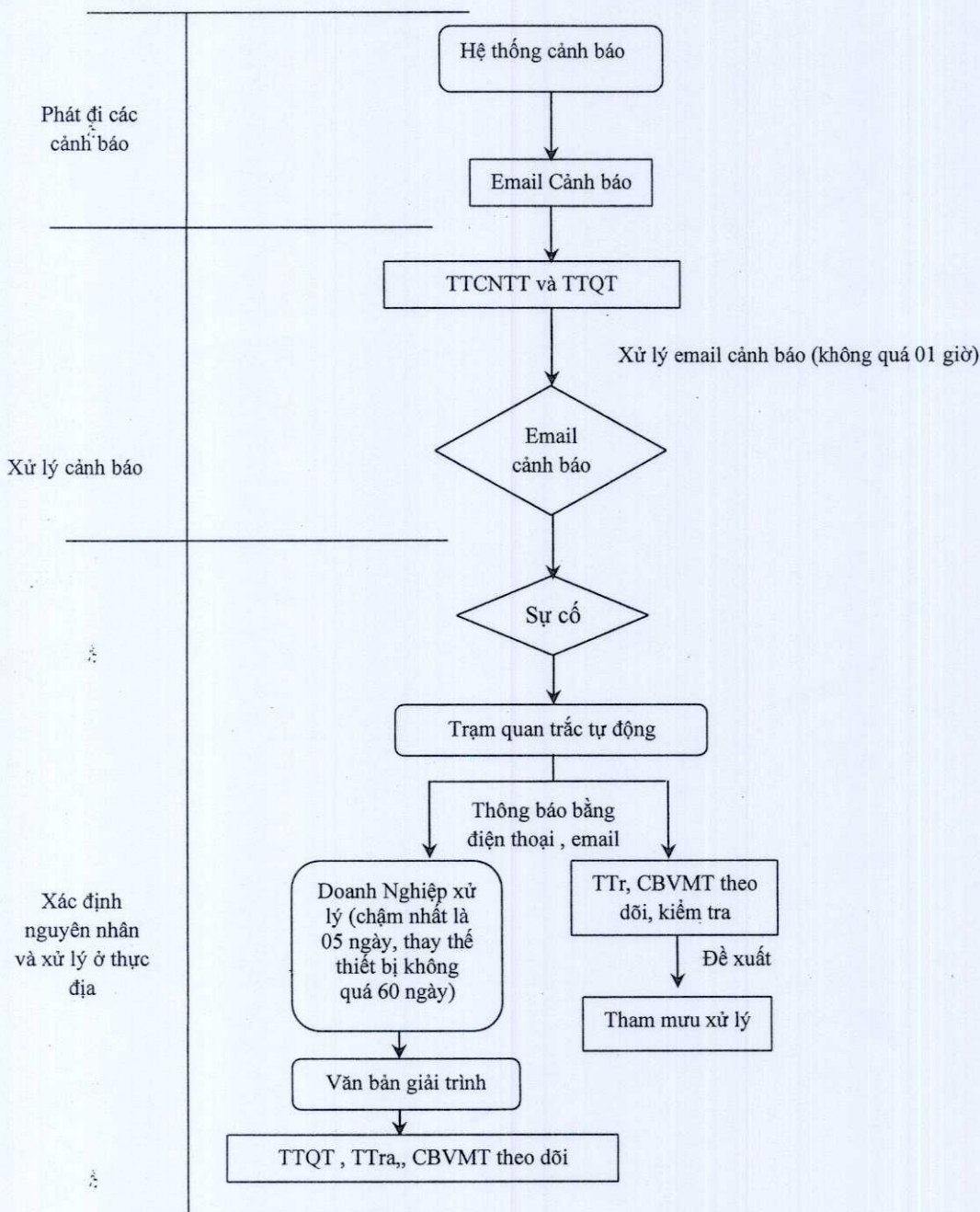


**Chú thích:**

- TTQT: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường.
- TTCNTT: Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường.
- CCBVMT: Chi cục Bảo vệ Môi trường.

## QUY CHẾ PHỐI HỢP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TRẠM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

(Áp dụng đối với sự cố số liệu vượt chuẩn môi trường từ 1,2 lần trở lên hoặc  $pH \leq 5,2$   $pH \geq 9,2$ , trường hợp sự cố môi trường)

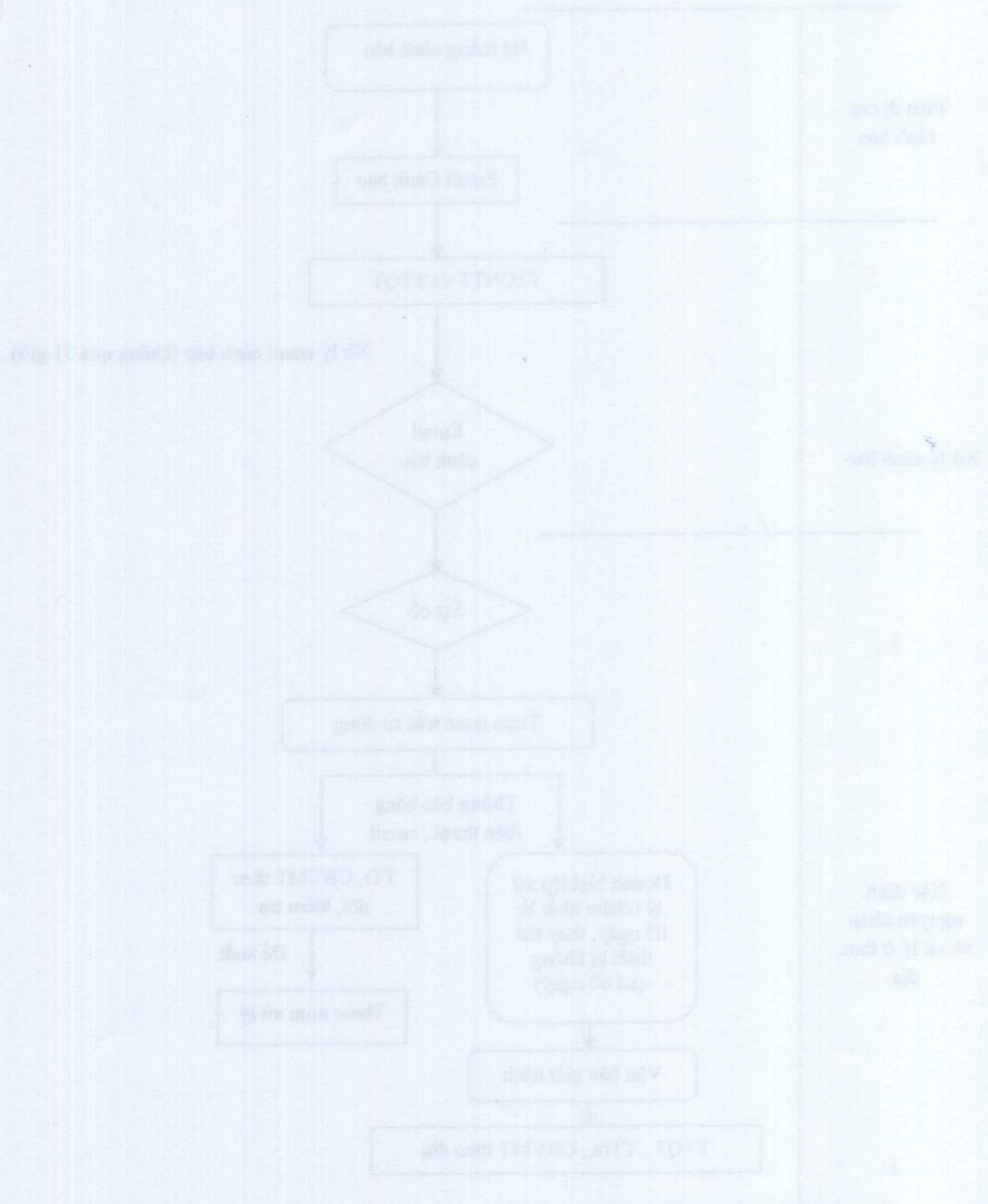


**Chú thích:**

- TTQT: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường.
- TTCNTT: Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường.
- CCBVMT: Chi cục Bảo vệ môi trường.
- TTra: Thanh tra Sở.

**QUY CHẾ PHÒNG QUẢN LÝ BỐT BƠM CỦA CÁC TRẠM QUẢN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG LIÊN TỤC**

(Áp dụng đối với sơ đồ hệ thống phân phối nước từ 1,2 đến 10 bể nước và 2,2 bể 2,2, thường hợp các bể nước)



- TTT: Trong các bể nước tại nguồn và môi trường  
 - THT: Trong các bể nước tại nguồn và môi trường  
 - CBT: Các bể nước và môi trường  
 - TTT: Trong các bể nước